

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 13-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Phan Thị Minh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đoàn Văn D**, sinh ngày 10/3/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1956; có vợ là Lưu Thị Hiền, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 29/4/2021; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Cao Hữu T; vắng mặt.

2. Phạm Đức T1; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2021, Đoàn Văn D đi xe ô tô khách vào khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 túi nilon ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của người phụ nữ không quen biết mang về để bán kiếm lời. D cất giấu túi nilon ma túy đá vừa mua vào túi quần rồi đi xe ô tô khách về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D mang toàn bộ số ma túy trên đến quán Internet của anh Vũ Huy Đ ở thôn T1, xã T, huyện K để chơi điện tử; đến 21 giờ 50 phút thì Cao Hữu T và Phạm Đức T1 cùng đến quán để chơi điện tử. T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý nhận tiền cất vào túi quần bên phải rồi lấy túi nilon ma túy đá trong túi quần đang mặc chia một ít ma túy đá sang một túi nilon nhỏ khác bán cho T thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng: Tại túi quần bên phải phía trước của D số tiền 200.000 đồng, tại túi quần bên phải phía sau của D 01 túi nilon màu trắng kích thước 04 x 06 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu M1) và số tiền 145.000 đồng. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của T 01 túi nilon màu trắng kích thước 02 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu M2).

Cơ quan điều tra – Công an huyện K tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Văn D không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số 291/KLGD-MT ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,73 gam, mẫu M2 là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,05 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKT ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 18 giờ ngày 27/4/2021, D đi xe ô tô khách vào khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 túi nilon ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của người phụ nữ không quen biết mang về để bán kiếm lời. Đến 21 giờ cùng ngày, D mang toàn bộ số ma túy trên đến quán Internet của anh Vũ Huy Đ ở thôn T1, T để chơi điện tử; đến khoảng 21 giờ 50 phút thì Cao Hữu T và Phạm Đức T1 cùng đến quán để chơi điện tử. Sau đó T hỏi mua ma túy của D với giá 200.000 đồng. D nhận tiền rồi lấy túi nilon ma túy đá trong túi quần

đang mặc chia một ít ma túy đá sang một túi nilon nhỏ khác bán cho T thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Hữu T khai: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 27/4/2021 T rủ Phạm Đức T1 đến quán Internet của anh Vũ Duy Đ ở thôn T1, T để chơi điện tử. Khi đến quán thì T gặp Đoàn Văn D đang chơi điện tử, T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý bán ma túy và bảo T đợi một tý. Sau đó, D lấy 01 túi nilon ma túy đá trong túi quần đang mặc và lấy ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá đưa cho T và nhận số tiền 200.000 đồng. T cất túi ma túy vừa mua vào túi quần phía trước bên phải thì bị Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng. Khi T mua bán ma túy với D thì T1 không biết, không góp tiền với T để mua ma túy về sử dụng, chỉ rủ T1 đi chơi.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức T1 khai: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 27/4/2021 T1 được T rủ đến quán Internet của anh Vũ Duy Đ ở thôn T1, T chơi. T1 và T cùng đi vào trong quán, T có gặp D và hỏi mua ma túy. Việc T mua bán ma túy với D cụ thể như thế nào thì T1 không được biết; T1 chỉ nhìn thấy D lấy 01 túi nilon ma túy trong túi quần ra và 01 túi nilon màu trắng nhỏ khác rồi đổ một ít tinh thể màu trắng vào túi nilon này đưa cho T, T đưa số tiền 200.000 đồng cho D nhận cất vào túi quần thì bị Công an huyện K phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng. T1 được T rủ đến quán Internet chơi, không được T bàn bạc góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng, T1 không nghiện ma túy.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đoàn Văn D mức án tù 04 năm đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo D từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa 0,59 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

+ Trả lại cho bị cáo D số tiền 145.000 đồng; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2021, Đoàn Văn D đã có hành vi bán trái phép 0,05 gam ma túy Methamphetamine cho Cao Hữu T với giá 200.000 đồng và tàng trữ 0,73 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời bị bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Văn D đã thỏa mãn cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân; đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại phạm tội, lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm”. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo kinh tế bình thường, không thuộc diện hộ nghèo, cần phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong chứa 0,59 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu giám định; cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 200.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có; cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Về số tiền 145.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm; cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Trong vụ án này, Cao Hữu T có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; số lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của T không đủ trọng lượng để xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện K đã quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ bán ma túy cho D, nên quyết định tách ra để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đoàn Văn D 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo D 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa 0,59 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì của các mẫu giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) (Theo biên lai thu tiền số 0002910 ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Trả lại cho bị cáo D số tiền 145.000đ (một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) (Theo biên lai thu tiền số 0002910 ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K); nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong phần phạt tiền thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- Trại giam HP;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thanh Huyền**